

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên sáng kiến: Một số giải pháp chỉ đạo giáo viên tổ chức hoạt động giáo dục cảm xúc - xã hội và kỹ năng giao tiếp tích cực giữa giáo viên và trẻ

2. Lĩnh vực áp dụng: Quản lý/Mầm non

3. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: Ngày 05 tháng 11 năm 2025

4. Tác giả

Họ và tên: Nguyễn Thị Huế

Ngày, tháng, năm sinh: 11/03/1989

Chức vụ, đơn vị công tác: Phó Hiệu trưởng, trường Mầm non Xuân Hồng B

Điện thoại: 0969892707

5. Đồng tác giả: Không

6. Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến: 100%

B. PHẦN MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo hiện nay, các năng lực thuộc về trí tuệ cảm xúc (EQ) như khả năng thấu cảm, kiểm soát cảm xúc và giao tiếp tích cực ngày càng trở nên quan trọng đối với sự phát triển toàn diện của con người. Đối với giáo dục mầm non – bậc học đặt nền móng đầu tiên cho sự hình thành và phát triển nhân cách – việc chú trọng giáo dục cảm xúc – xã hội là một yêu cầu tất yếu, góp phần thực hiện mục tiêu đổi mới giáo dục theo hướng phát triển toàn diện cho trẻ.

Giáo dục cảm xúc – xã hội là quá trình giúp trẻ nhận diện, hiểu và điều chỉnh cảm xúc của bản thân, đồng thời hình thành các kỹ năng giao tiếp và tương tác tích cực với người khác. Đây là nền tảng quan trọng giúp trẻ phát triển sự tự tin, khả năng thích ứng và năng lực học tập bền vững trong tương lai.

Tại Trường Mầm non Xuân Hồng B, công tác giáo dục cảm xúc – xã hội và kỹ năng giao tiếp tích cực cho trẻ đã được triển khai thông qua việc lồng ghép trong các hoạt động giáo dục hằng ngày. Tuy nhiên, qua thực tế quản lý, dự giờ và kiểm tra chuyên môn, việc tổ chức còn thiếu tính hệ thống; giáo viên còn chú trọng nhiều đến việc truyền thụ kiến thức, trong khi việc quan tâm đến cảm xúc của trẻ chưa thực sự trở thành nội dung xuyên suốt. Kỹ năng giao tiếp giữa giáo viên và trẻ đôi khi còn mang tính áp đặt, thiếu sự lắng nghe và thấu hiểu; một bộ phận trẻ, đặc biệt là trẻ nhút nhát, còn hạn chế trong việc biểu đạt cảm xúc và chưa mạnh dạn trong giao tiếp.

Thực trạng trên đặt ra yêu cầu cần thiết phải có những giải pháp mang tính

hệ thống, khoa học và phù hợp với điều kiện thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục cảm xúc – xã hội và phát triển kỹ năng giao tiếp tích cực trong nhà trường. Với vai trò là Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, tôi nhận thức rõ việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn về cảm xúc là điều kiện quan trọng để trẻ phát triển toàn diện.

Xuất phát từ những lý do trên, tôi lựa chọn nghiên cứu và đề xuất sáng kiến: “Một số biện pháp chỉ đạo giáo viên tổ chức hoạt động giáo dục cảm xúc – xã hội và kỹ năng giao tiếp tích cực giữa giáo viên và trẻ”, nhằm góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong nhà trường.

C. PHẦN NỘI DUNG

I. Mô tả giải pháp đã biết

Trước khi triển khai sáng kiến, công tác giáo dục cảm xúc – xã hội và kỹ năng giao tiếp tích cực tại Trường Mầm non Xuân Hồng B chủ yếu được thực hiện thông qua hình thức lồng ghép trong các hoạt động giáo dục hằng ngày. Tuy nhiên, qua quá trình khảo sát thực tế, dự giờ thăm lớp và theo dõi hoạt động của trẻ, tôi nhận thấy việc tổ chức các hoạt động giáo dục cảm xúc chưa thực sự được chú trọng đúng mức, còn thiếu tính hệ thống và chưa tạo được sự chuyển biến rõ nét trong hành vi của trẻ.

Về phía trẻ, một bộ phận trẻ còn rụt rè, thiếu tự tin khi giao tiếp với cô và bạn, đặc biệt là nhóm trẻ nhút nhát, ít có cơ hội thể hiện bản thân trong các hoạt động tập thể. Trẻ chưa biết cách nhận diện và gọi tên cảm xúc của mình, khi gặp tình huống không mong muốn thường có những phản ứng mang tính bộc phát như khóc lóc, tranh giành đồ chơi hoặc thu mình, né tránh. Kỹ năng giải quyết xung đột còn hạn chế, đa số trẻ chưa biết sử dụng lời nói để diễn đạt nhu cầu và cảm xúc, dẫn đến những hành vi chưa phù hợp trong giao tiếp hằng ngày.

Về phía giáo viên, trong thực tế giảng dạy giáo viên thường chịu áp lực lớn từ việc hoàn thành các chỉ tiêu định lượng về kiến thức. Các hoạt động học có chủ đích như Làm quen với Toán, Làm quen chữ cái hay Khám phá khoa học thường được đầu tư kỹ lưỡng về giáo án và đồ dùng dạy học. Tuy nhiên, các mục tiêu này chủ yếu hướng tới phát triển nhận thức (kỹ năng cứng), trong khi việc nuôi dưỡng năng lực cảm xúc – nền tảng để trẻ hình thành nhân cách và kỹ năng thích ứng lại chưa được xác định là một trục nội dung xuyên suốt và việc giáo dục cảm xúc - xã hội ở các lớp mới chỉ dừng lại ở mức độ lồng ghép hoặc tích hợp trong các trong bài thơ, câu chuyện hay được giáo dục thông qua nhiệm vụ của bài học.

Bên cạnh đó, đội ngũ giáo viên tuy có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, mến trẻ, song việc giáo dục cảm xúc – xã hội chưa được triển khai một cách bài bản mà chủ yếu dựa vào kinh nghiệm cá nhân. Trong quá trình tương tác, một số giáo viên vẫn còn sử dụng ngôn ngữ mang tính mệnh lệnh, áp đặt, chưa chú trọng đến

việc lắng nghe và thấu cảm cảm xúc của trẻ. Khi trẻ xuất hiện những hành vi tiêu cực, giáo viên thường xử lý theo hướng trấn an hoặc nhắc nhở tức thời, chưa giúp trẻ hình thành được kỹ năng tự điều chỉnh cảm xúc một cách lâu dài và bền vững.

Về môi trường giáo dục, mặc dù nhà trường đã chỉ đạo giáo viên tổ chức nhiều hoạt động giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, tạo không gian để trẻ tự do phát triển bản năng, rèn luyện kỹ năng hợp tác và giao tiếp nhóm dựa trên việc đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động bằng trải nghiệm, thực hành, ứng dụng giáo dục STEAM. Tuy nhiên, thực tế cho thấy kết quả đạt được chưa đồng đều. Nhóm trẻ có cá tính mạnh dạn thường chiếm ưu thế, chủ động chiếm lĩnh cơ hội tương tác. Ngược lại, nhóm trẻ nhút nhát, ít nói hoặc có kỹ năng hòa nhập chậm vẫn còn bộc lộ sự hạn chế, chưa thực sự tự tin để bộc lộ hết khả năng của bản thân trong các hoạt động tập thể. Điều này đặt ra yêu cầu cho giáo viên cần có những biện pháp tác động chuyên biệt hơn để thu hút nhóm trẻ này cùng hòa nhịp với tập thể.

Về môi trường lớp học, mặc dù một số lớp học đã có các biểu bảng về cảm xúc vui, buồn, giận dữ..., nhưng các yếu tố hỗ trợ giáo dục cảm xúc vẫn còn hạn chế. Các biểu tượng cảm xúc như vui, buồn, giận... đã được sử dụng trong lớp học nhưng chủ yếu mang tính trang trí, chưa trở thành công cụ thực sự giúp trẻ nhận diện và biểu đạt cảm xúc. Bên cạnh đó, chưa có các không gian hoặc phương tiện hỗ trợ như góc cảm xúc, hộp thư chia sẻ để khuyến khích trẻ bộc lộ tâm tư, đặc biệt là với những trẻ có tính cách hướng nội.

Để có cơ sở đánh giá thực trạng và làm căn cứ đề xuất các biện pháp phù hợp, tôi đã tiến hành khảo sát mức độ biểu hiện kỹ năng cảm xúc – xã hội và kỹ năng giao tiếp của trẻ, đồng thời đánh giá thực trạng sử dụng ngôn ngữ giao tiếp tích cực của giáo viên tại nhà trường. Kết quả khảo sát được thể hiện cụ thể qua các bảng sau:

Bảng 1: Khảo sát thực trạng kỹ năng cảm xúc – xã hội của trẻ theo độ tuổi

Độ tuổi	Số trẻ KS	Trẻ tự tin giao tiếp (%)	Trẻ nhận diện cảm xúc (%)	Trẻ kiểm soát cảm xúc (%)	Trẻ biết chia sẻ (%)
24-36 tháng	6	2/6 (33%)	1/6 (17%)	1/6 (17%)	2/6 (33%)
3-4 tuổi	8	3/8 (37.5%)	2/8 (25%)	2/8 (25%)	3/8 (37.3%)
4-5 tuổi	10	5/10 (50%)	4/10 (40%)	5/10 (50%)	5/10 (50%)
5-6 tuổi	15	8/15 (53%)	7/15 (47%)	9/15 (60%)	10/15 (67%)

Kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ trẻ có kỹ năng cảm xúc – xã hội còn thấp và chưa đồng đều giữa các độ tuổi. Nhóm trẻ nhà trẻ (24–36 tháng) và 3–4 tuổi có mức độ biểu hiện kỹ năng thấp hơn so với nhóm mẫu giáo lớn, đặc biệt ở các tiêu chí như nhận diện và kiểm soát cảm xúc. Điều này cho thấy việc giáo dục cảm xúc – xã hội chưa được tác động một cách thường xuyên, liên tục và phù hợp với đặc điểm phát triển của từng độ tuổi.

***Bảng 2:** Khảo sát thực trạng năng lực giao tiếp tích cực và tổ chức hoạt động giáo dục cảm xúc – xã hội của giáo viên (thực hiện khảo sát 12 giáo viên)*

TT	Nội dung	Tốt	Khá	Trung bình	Tỷ lệ đạt (tốt + khá)
1	Sử dụng ngôn ngữ giao tiếp tích cực	5	2	2	58.3%
2	Lắng nghe, thấu cảm cảm xúc của trẻ	6	2	4	66.7%
3	Tổ chức hoạt động giáo dục cảm xúc – xã hội	5	3	4	66.7%
4	Xử lý tình huống sư phạm tích cực	4	3	5	58.3%

Đối với đội ngũ giáo viên, kết quả khảo sát cho thấy năng lực giao tiếp tích cực và tổ chức hoạt động giáo dục cảm xúc – xã hội còn ở mức trung bình, chưa đồng đều giữa các cá nhân. Tỷ lệ giáo viên đạt mức tốt và khá ở các tiêu chí còn hạn chế, đặc biệt là ở nội dung sử dụng ngôn ngữ giao tiếp tích cực và xử lý tình huống sư phạm theo hướng tích cực. Điều này phản ánh việc tổ chức các hoạt động giáo dục cảm xúc – xã hội trong nhà trường chưa thực sự hiệu quả và chưa tạo được sự chuyển biến rõ nét.

Những hạn chế trên xuất phát từ một số nguyên nhân chủ yếu. Trước hết, giáo viên chưa được bồi dưỡng chuyên sâu về giáo dục cảm xúc – xã hội và kỹ năng giao tiếp tích cực, dẫn đến việc triển khai còn mang tính kinh nghiệm, thiếu định hướng cụ thể. Bên cạnh đó, một bộ phận giáo viên vẫn còn chú trọng đến việc truyền thụ kiến thức hơn là phát triển cảm xúc và kỹ năng cho trẻ, chưa nhận thức đầy đủ vai trò của trí tuệ cảm xúc trong giáo dục mầm non. Ngoài ra, việc xây dựng môi trường và tổ chức các hoạt động hỗ trợ trẻ nhận diện, biểu đạt cảm xúc chưa thực sự rõ nét; sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến hiệu quả giáo dục.

Từ những thực trạng và nguyên nhân nêu trên, có thể thấy việc giáo dục cảm xúc – xã hội và kỹ năng giao tiếp tích cực tại nhà trường chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Điều này đặt ra yêu cầu cần thiết

phải xây dựng và triển khai các biện pháp mang tính hệ thống, khoa học và phù hợp với thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, góp phần xây dựng môi trường giáo dục tích cực, hạnh phúc trong nhà trường.

II. Nội dung các giải pháp mới; tính mới, tính sáng tạo; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

1. Nội dung các giải pháp mới

Xuất phát từ những hạn chế trong thực tiễn và yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục cảm xúc – xã hội, kỹ năng giao tiếp tích cực cho trẻ trong bối cảnh đổi mới giáo dục mầm non hiện nay, sáng kiến tập trung đề xuất các giải pháp theo hướng đồng bộ, có sự gắn kết chặt chẽ giữa công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn với tổ chức thực hiện tại nhóm, lớp. Các giải pháp không chỉ kế thừa những ưu điểm của cách làm trước đây mà còn có sự điều chỉnh, bổ sung theo hướng khoa học, hệ thống, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, cụ thể như sau:

Giải pháp 1: Nâng cao nhận thức và năng lực cho giáo viên về giáo dục cảm xúc – xã hội và kỹ năng giao tiếp tích cực

Giải pháp này được xác định là giải pháp mang tính nền tảng, giữ vai trò quyết định đến hiệu quả của toàn bộ quá trình tổ chức hoạt động giáo dục cảm xúc – xã hội và kỹ năng giao tiếp tích cực cho trẻ. Thực tiễn cho thấy, những hạn chế trong việc tổ chức hoạt động giáo dục tại nhà trường không xuất phát từ việc thiếu nội dung hay hình thức tổ chức, mà chủ yếu do nhận thức của giáo viên về vai trò của giáo dục cảm xúc – xã hội chưa đầy đủ, dẫn đến việc vận dụng phương pháp và kỹ năng giao tiếp với trẻ còn mang tính kinh nghiệm, thiếu tính khoa học và nhất quán.

Trước khi triển khai giải pháp, phần lớn giáo viên còn có xu hướng tập trung vào việc hoàn thành mục tiêu kiến thức, trong khi chưa thực sự quan tâm đúng mức đến trạng thái cảm xúc của trẻ trong quá trình học tập và sinh hoạt. Trong giao tiếp, giáo viên còn sử dụng nhiều câu mệnh lệnh, yêu cầu trẻ thực hiện theo quy định mà chưa chú trọng đến việc lắng nghe, thấu hiểu và hỗ trợ trẻ nhận diện, biểu đạt cảm xúc của bản thân. Điều này khiến trẻ ít có cơ hội thể hiện suy nghĩ, cảm xúc, từ đó ảnh hưởng đến sự phát triển kỹ năng giao tiếp và sự tự tin của trẻ.

Để khắc phục những hạn chế trên, giải pháp được triển khai theo hướng tác động trực tiếp vào nhận thức và năng lực nghề nghiệp của giáo viên thông qua các bước cụ thể. Trước hết, nhà trường tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng nhận thức và kỹ năng giao tiếp của giáo viên thông qua dự giờ, quan sát và trao đổi chuyên môn, từ đó xác định rõ những điểm hạn chế cần khắc phục. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phù hợp, tập trung vào các nội dung thiết thực như: nhận diện cảm xúc của trẻ, sử dụng ngôn ngữ giao tiếp tích cực, kỹ năng

đặt câu hỏi gợi mở và xử lý các tình huống sư phạm thường gặp trong lớp học.

Quá trình bồi dưỡng không chỉ dừng lại ở việc cung cấp kiến thức mà được tổ chức theo hướng gắn với thực tiễn, thông qua các hình thức như sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, dự giờ – phân tích tình huống, trao đổi kinh nghiệm giữa giáo viên. Giáo viên được tham gia trực tiếp vào quá trình phân tích các tình huống giao tiếp cụ thể, nhận diện những điểm phù hợp và chưa phù hợp trong cách ứng xử với trẻ. Ví dụ, trong một tình huống trẻ tranh giành đồ chơi và khóc, thay vì yêu cầu “Phải nhường bạn!”, giáo viên được hướng dẫn chuyển sang cách giao tiếp: “Cô thấy con đang muốn chơi đồ chơi này, còn bạn cũng muốn, vậy chúng mình cùng tìm cách chơi chung nhé”. Từ đó, giáo viên từng bước tự điều chỉnh hành vi nghề nghiệp của bản thân. Đồng thời, công tác dự giờ, kiểm tra được thực hiện theo hướng tư vấn, hỗ trợ, giúp giáo viên thay đổi cách giao tiếp theo hướng tích cực, tôn trọng và thấu cảm với trẻ.

Sau khi triển khai giải pháp, nhận thức và năng lực của giáo viên có sự chuyển biến rõ rệt. Giáo viên đã hiểu rõ giáo dục cảm xúc – xã hội không phải là nội dung tách biệt mà là yếu tố xuyên suốt trong mọi hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Trong quá trình giao tiếp, giáo viên đã biết sử dụng ngôn ngữ tích cực, tăng cường lắng nghe và tôn trọng cảm xúc của trẻ. Chẳng hạn, thay vì nói “Không được khóc!”, giáo viên chuyển sang cách nói: “Cô thấy con đang buồn, con có thể nói cho cô biết chuyện gì xảy ra không?”; hoặc khi trẻ chưa tập trung, giáo viên nhẹ nhàng nhắc: “Cô tin là con có thể ngồi học rất tốt, chúng mình cùng cố gắng nhé”. Nhờ đó, trẻ trở nên mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp, biết chia sẻ và hợp tác với bạn bè, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.





Hình ảnh: Các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên môn về GD cảm xúc xã hội

Giải pháp 2: Xây dựng môi trường lớp học an toàn, hạnh phúc nhằm phát triển cảm xúc và kỹ năng giao tiếp tích cực cho trẻ

Giải pháp này tập trung vào việc tạo dựng môi trường giáo dục an toàn về tâm lý, thân thiện và giàu tính tương tác, giúp trẻ mạnh dạn bộc lộ cảm xúc, biết nhận diện và điều chỉnh cảm xúc của bản thân; đồng thời hình thành nền tảng kỹ năng giao tiếp tích cực ngay từ những năm đầu đời. Đây là điều kiện quan trọng để thực hiện hiệu quả quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”, đặc biệt có ý nghĩa đối với nhóm trẻ nhút nhát, hạn chế trong giao tiếp.

Xuất phát từ thực tế môi trường lớp học trước đây còn thiên về hình thức trang trí, chưa phát huy đầy đủ vai trò hỗ trợ phát triển cảm xúc cho trẻ, tôi đã chỉ đạo giáo viên chuyển hướng xây dựng môi trường theo hướng “môi trường có chức năng giáo dục cảm xúc”, trong đó chú trọng tạo cơ hội cho trẻ được tương tác, bộc lộ và điều chỉnh cảm xúc một cách tự nhiên thông qua các hoạt động hằng ngày.

Trước hết, tôi chỉ đạo giáo viên không chỉ dừng lại ở việc trang trí lớp học cho đẹp mắt mà phải biến các góc chức năng thành một mắt xích quan trọng của hoạt động đón trẻ mỗi buổi sáng. Mỗi lớp học được thiết kế một bảng tương tác trực quan ngay tại cửa lớp với các biểu tượng cảm xúc như: vui, buồn, giận dữ, lo lắng, hào hứng. Khi vừa bước chân vào lớp, trẻ sẽ lựa chọn biểu tượng tương ứng với trạng thái tâm lý hiện tại và chia sẻ lý do vì sao có cảm xúc ấy với cô giáo. Hoạt động này giúp trẻ bước đầu hình thành khả năng nhận diện và gọi tên cảm xúc của bản thân – một kỹ năng nền tảng trong phát triển cảm xúc – xã hội.





Hình ảnh: Trẻ lựa chọn biểu tượng cảm xúc phù hợp với cảm xúc của bản thân

Dựa trên sự tương tác này, tôi hướng dẫn giáo viên thực hiện phương pháp tiếp cận tự nhiên. Nếu nhận thấy trẻ chọn biểu tượng "buồn" hoặc "lo lắng", giáo viên sẽ chủ động đến bên cạnh, sử dụng kỹ thuật "ngang tầm mắt" để tạo sự kết nối thấu cảm. Cô có thể ngồi ghé hoặc quỳ gối để trẻ đến bên cô ngang tầm mắt với cô để tạo cho trẻ cảm giác được vỗ về, che chở, gần gũi. Việc cô giáo quỳ xuống để trò chuyện riêng không chỉ giúp xóa bỏ rào cản về vị thế mà còn tạo cho trẻ cảm giác được che chở và tôn trọng. Những câu trò chuyện ngắn gọn, kịp thời này giúp trẻ giải tỏa áp lực tâm lý ngay từ đầu giờ, có tác dụng giải tỏa tâm lý, giúp trẻ sẵn sàng tham gia các hoạt động trong ngày.





Hình ảnh: Giáo viên sử dụng kỹ thuật “Ngang tầm mắt” để trò chuyện với trẻ

Bên cạnh đó, tôi chỉ đạo xây dựng “Hộp thư yêu thương” tại mỗi lớp học như một kênh giao tiếp gián tiếp hiệu quả. Đây là nơi giáo viên khuyến khích trẻ tự mình hoặc nhờ cô viết hộ những lời cảm ơn, những tâm tư gửi đến bạn bè và cô giáo. Trong định hướng “Lấy trẻ làm trung tâm”, hộp thư này đóng vai trò là cầu nối cảm xúc rất hiệu quả. Đối với những trẻ nhút nhát, đây là phương tiện giúp trẻ mạnh dạn bày tỏ cảm xúc mà không chịu áp lực giao tiếp trực tiếp. Đồng thời, thông qua nội dung các bức thư, giáo viên có thêm cơ sở để nắm bắt tâm lý, kịp thời hỗ trợ và điều chỉnh hoạt động giáo dục phù hợp.







Hình ảnh: Trẻ gửi lời nhắn vào “Hộp thư yêu thương” và cô chia sẻ bức thư với cả lớp khi được sự đồng ý của trẻ

Trong tâm lý học trẻ em, không phải đứa trẻ nào cũng có khả năng diễn đạt cảm xúc trực tiếp bằng lời nói, đặc biệt là nhóm trẻ có xu hướng hướng nội hoặc nhút nhát. Chính vì vậy với ý tưởng tạo “Hộp thư yêu thương”, giáo viên sẽ khuyến khích trẻ hoặc nhờ cô viết hộ gửi những lời cảm ơn, những điều con muốn nói với bạn hoặc với cô, với người thân. Điều này giúp trẻ nhút nhát có cơ hội gián tiếp để bày tỏ tình cảm và suy nghĩ của mình, giúp trẻ gỡ bỏ rào cản tâm lý e ngại, thiếu sự mạnh dạn, tự tin. Việc trẻ nhờ cô viết hộ hoặc vẽ một bức tranh nhỏ gửi vào hộp thư chính là bước đi đầu tiên giúp trẻ học cách đối diện với cảm xúc thật của mình. Đây là phương pháp giáo dục gián tiếp nhưng mang lại hiệu quả trực tiếp trong việc xây dựng sự tự tin cho trẻ.

Về phía quản lý, tôi nhận thấy "Hộp thư yêu thương" là một nguồn dữ liệu vô giá để giáo viên càng hiểu được tâm lý, suy nghĩ của trẻ. Thông qua những dòng tin nhắn ngây thơ hay những bức vẽ nhỏ, giáo viên có thể phát hiện ra những mong muốn thầm kín, những nỗi sợ hãi hoặc những mâu thuẫn nhỏ giữa các nhóm trẻ mà bình thường cô chưa bao quát hết được. Khi những lời nhắn gửi trong hộp thư được giáo viên lựa chọn để đọc trước lớp vào giờ sinh hoạt cuối tuần (với sự đồng ý của trẻ), nó tạo ra một hiệu ứng lan tỏa cảm xúc tích cực. Những lời khen ngợi giữa trẻ với nhau được tôn vinh, giúp xây dựng một bầu không khí lớp học đoàn kết, thân thiện – nơi mà mỗi đứa trẻ đều cảm thấy mình là một cá thể quan trọng và được yêu thương.

Điểm mới của giải pháp là chuyển từ việc xây dựng môi trường mang tính hình thức sang môi trường có chức năng giáo dục rõ ràng; kết hợp linh hoạt giữa các hình thức tương tác trực tiếp (góc cảm xúc) và gián tiếp (hộp thư yêu thương),

tạo cơ hội cho mọi trẻ – đặc biệt là trẻ nhút nhát – được bộc lộ cảm xúc theo cách phù hợp. Đồng thời, giải pháp đã cụ thể hóa việc thực hiện quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm” thông qua việc trao quyền cho trẻ được lựa chọn, thể hiện và chia sẻ cảm xúc của mình.

Sau khi triển khai, môi trường lớp học có sự thay đổi rõ rệt theo hướng tích cực, thân thiện. Trẻ mạnh dạn hơn trong giao tiếp, biết bày tỏ cảm xúc và nhu cầu của bản thân một cách phù hợp; nhóm trẻ nhút nhát dần tự tin tham gia các hoạt động, giảm tình trạng e dè, thu mình. Các hành vi tiêu cực như tranh giành, khóc kéo dài giảm đáng kể. Đối với giáo viên, giải pháp giúp chuyển từ cách tiếp cận “quản lý hành vi” sang “đồng hành cảm xúc”, nâng cao chất lượng tương tác giữa cô và trẻ, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Giải pháp 3: Nâng cao năng lực giao tiếp tích cực cho đội ngũ qua việc tổ chức các hoạt động giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội cho trẻ

Mặc dù việc xây dựng môi trường và tổ chức các hoạt động tích hợp đã tạo nền tảng quan trọng cho giáo dục cảm xúc – xã hội, tuy nhiên để các biện pháp này phát huy hiệu quả bền vững, yếu tố quyết định vẫn là năng lực của đội ngũ giáo viên. Chính vì vậy, việc nâng cao kỹ năng giao tiếp tích cực và năng lực tổ chức hoạt động giáo dục cảm xúc – xã hội cho giáo viên trở thành nhiệm vụ trọng tâm, mang tính then chốt trong quá trình triển khai sáng kiến.

Biện pháp này cũng góp phần rất lớn trong việc nâng cao năng lực giao tiếp tích cực và kỹ năng giáo dục cảm xúc – xã hội cho đội ngũ giáo viên, giúp giáo viên biết vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật sư phạm phù hợp trong quá trình tổ chức hoạt động; từ đó tạo sự chuyển biến về chất lượng tương tác giữa giáo viên và trẻ, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và hiệu quả.

Trước hết, tôi tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao nhận thức cho giáo viên về vai trò của giáo dục cảm xúc – xã hội, giúp giáo viên hiểu rõ rằng việc phát triển cảm xúc và kỹ năng giao tiếp cho trẻ là nền tảng quan trọng, không thể tách rời khỏi các hoạt động giáo dục khác.

Tiếp theo, tôi chỉ đạo giáo viên xây dựng và tổ chức các hoạt động giáo dục cảm xúc – xã hội theo từng độ tuổi. Đối với trẻ nhà trẻ, tập trung vào các kỹ năng cơ bản như chào hỏi, thể hiện tình cảm, chia sẻ đồ chơi; đối với trẻ mẫu giáo, chú trọng các kỹ năng cao hơn như kiểm soát cảm xúc, giải quyết xung đột và hợp tác nhóm. Giáo viên được hướng dẫn thiết kế hoạt động theo hướng trải nghiệm, tạo cơ hội để trẻ thực hành trong các tình huống gần gũi với cuộc sống.

Một điểm trọng tâm trong biện pháp là tổ chức dự giờ – rút kinh nghiệm theo hướng đổi mới. Sau mỗi hoạt động như *Làm chủ cơn giận* hay *Vòng tay ấm áp*, tôi không chỉ dừng lại ở việc nhận xét ưu, nhược điểm mà tổ chức cho giáo viên thực hiện quá trình “phản chiếu và soi rọi”. Giáo viên tự đánh giá lại cách giao tiếp của mình thông qua các câu hỏi gợi mở như: *cách sử dụng ngôn ngữ*

đã phù hợp chưa, thái độ và cảm xúc đã tạo được sự an toàn cho trẻ hay chưa?. Qua đó, giáo viên từng bước điều chỉnh hành vi và hoàn thiện kỹ năng giao tiếp tích cực.

Từ tình huống giả định trong bài dạy, tôi đặt ra các tình huống thực tế áp lực hơn: *"Nếu đây không phải là tiết học mà là lúc trẻ đang quấy khóc giữa giờ ăn, cô sẽ áp dụng kỹ thuật hít thở đã dạy trẻ như thế nào cho chính mình?"*.

Trong vai trò người chỉ đạo, tôi trực tiếp hướng dẫn giáo viên vận dụng một số kỹ thuật giao tiếp tích cực trong thực tiễn như: kỹ thuật “dừng lại 3 giây” trước khi phản ứng với hành vi chưa phù hợp của trẻ; sử dụng câu nói mang tính gợi mở thay cho mệnh lệnh; công nhận và gọi tên cảm xúc của trẻ thay vì phán xét hành vi. Các kỹ thuật này được thực hành thường xuyên trong quá trình tổ chức hoạt động, giúp giáo viên hình thành thói quen giao tiếp tích cực một cách tự nhiên.

Ngoài ra, việc sinh hoạt chuyên môn được tổ chức theo hướng chia sẻ, học hỏi lẫn nhau. Giáo viên được khuyến khích trình bày ý tưởng, trao đổi kinh nghiệm và cùng nhau tháo gỡ những khó khăn trong quá trình thực hiện. Qua đó, tạo môi trường học tập tích cực trong đội ngũ, góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn một cách bền vững.

Việc chỉ đạo đội ngũ giáo viên thiết kế hoạt động phù hợp với từng độ tuổi từ nhà trẻ đến trẻ mẫu giáo cũng rất quan trọng, nó cho thấy tính khoa học và sự cá nhân hóa trong quản lý cũng như sự chỉ đạo trọng tâm trong giáo dục mầm non hiện nay là hướng đến giáo dục cảm xúc – kỹ năng xã hội cho trẻ. Từ đó, với lứa tuổi nhà trẻ, tôi khuyến khích giáo viên rèn luyện kỹ năng kết nối, sự kiên nhẫn và ngôn ngữ cơ thể ấm áp qua các hoạt động giáo dục kỹ năng như: Bài học về chào hỏi, Vòng tay ấm áp, Gương mặt bé xinh, Cùng bạn sẻ chia đồ chơi.... Với lứa tuổi mẫu giáo, tôi hướng giáo viên nâng tầm rèn kỹ năng – cảm xúc cho trẻ thông qua việc tổ chức các hoạt động giáo dục như: Dạy trẻ làm chủ cảm xúc tiêu cực, Vòng tròn chia sẻ, Vượt qua nỗi sợ, Bé tự tin bước vào lớp 1...

Tôi đã tham mưu, góp ý với các tổ chuyên môn để tổ chức các hoạt động mẫu để giáo viên dự giờ, học tập và rút kinh nghiệm, từ đó nhân rộng cách làm hiệu quả. Công tác kiểm tra, dự giờ được thực hiện theo hướng hỗ trợ, tư vấn trực tiếp, giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp tổ chức hoạt động phù hợp với đặc điểm của trẻ. Đồng thời, khuyến khích giáo viên sáng tạo trong việc thiết kế hoạt động, xây dựng các tình huống gần gũi với thực tế nhằm giúp trẻ dễ dàng vận dụng kỹ năng vào cuộc sống.

Ví dụ 1: Qua hoạt động "Dạy trẻ chào hỏi lễ phép" (Lứa tuổi 24-36 tháng). Ở độ tuổi nhà trẻ, khi ngôn ngữ chưa hoàn thiện, mọi sự kết nối đều dựa vào cảm giác an toàn. Tôi chỉ đạo giáo viên không chỉ dạy trẻ nói lời chào mà phải dạy trẻ cách chào bằng cả trái tim để trẻ được bộ lộ cảm xúc trong giao tiếp.

Thông qua hình thức kịch nghệ và video tình huống "Lời chào của Gấu

nâu", giáo viên đã khéo léo dẫn dắt trẻ nhà trẻ nhận diện và thực hành kỹ năng chào hỏi lễ phép một cách tự nhiên. Điểm sáng của hoạt động là việc hướng dẫn trẻ tỉ mỉ các thao tác hình thể từ ánh mắt, nụ cười đến cách dùng từ "ạ" đối với người lớn và từ "nhé" với bạn bè. Việc kết hợp khéo léo giữa làm mẫu trực quan và trò chơi trên phần mềm tương tác đã giúp trẻ biểu đạt cảm xúc phù hợp với đặc điểm tâm lý của trẻ nhà trẻ. Hoạt động không chỉ hình thành thói quen văn minh đầu đời mà còn tạo môi trường giao tiếp tích cực, giúp trẻ dần hình thành kỹ năng giao tiếp sơ đẳng ngay từ khi còn nhỏ. Bên cạnh đó, kết quả không chỉ dừng lại ở việc trẻ biết nói lời chào đúng mực, mà còn tạo dựng sợi dây kết nối tình cảm bền chặt giữa cô và trẻ.





Hình ảnh: Giáo viên tổ chức hoạt động "Dạy trẻ chào hỏi lễ phép" (lứa tuổi 24-36 tháng).

Ví dụ 2: Qua hoạt động “Dạy trẻ làm chủ cơn giận dữ” dành cho lứa tuổi 4-5 tuổi, tôi chỉ đạo giáo viên tiếp cận một bài toán khó, đó là chạm vào ranh giới cảm xúc của cả cô và trẻ. Để thực hiện hiệu quả, tôi hướng dẫn giáo viên bồi dưỡng kỹ thuật “Phản chiếu và soi rọi”, giúp các cô làm chủ bản lĩnh sư phạm ngay trong tình huống áp lực. Hoạt động được thiết kế khoa học, đi từ nhận diện biểu hiện sinh học của cơn giận như khuôn mặt cau có, miệng mím chặt qua hình thức âm nhạc và vận động, tạo tâm thế cởi mở cho trẻ.

Điểm sáng mang tính đột phá là giáo viên đã kiến tạo được không gian giao tiếp thấu cảm, nơi trẻ được khuyến khích kể về những câu chuyện cá nhân gây tức giận với thái độ lắng nghe, không phán xét từ cô. Từ những tình huống giả định gần gũi như bị bạn phá đồ chơi hay xô đẩy, giáo viên điều phối để trẻ tự thảo luận, phân loại hành vi và rút ra bài học, phản ứng bằng lời nói hoặc tìm sự trợ giúp thay vì bạo lực. Cuối cùng, trẻ được trang bị bộ công cụ hạ nhiệt tức thì như hít thở sâu và đếm số để tái tạo sự bình tĩnh.

Kết quả cho thấy sự chuyển hóa mạnh mẽ từ nhận thức sang hành động, trẻ không chỉ gọi tên cảm xúc mà còn hình thành năng lực tự điều chỉnh – một chỉ số quan trọng của EQ. Hiệu quả nhân văn sâu sắc nhất là trẻ hiểu rằng tức giận là cảm xúc tự nhiên nhưng hành vi tiêu cực là không được phép. Tiết học kết thúc bằng trò chơi “Truyền bóng cảm xúc”, không chỉ giải tỏa năng lượng

tiêu cực mà còn củng cố tinh thần đồng đội, góp phần xây dựng môi trường lớp học hạnh phúc, nơi mỗi đứa trẻ đều cảm thấy được tôn trọng và làm chủ bản thân trong các mối quan hệ xã hội.





*Hình ảnh: Giáo viên tổ chức hoạt động “Dạy trẻ làm chủ con giận dữ”
(lứa tuổi 4-5 tuổi)*

Sau khi triển khai, năng lực giao tiếp tích cực của giáo viên có sự chuyển biến rõ rệt. Giáo viên biết sử dụng ngôn ngữ nhẹ nhàng, thấu cảm, hạn chế các mệnh lệnh áp đặt; chủ động lắng nghe và tôn trọng cảm xúc của trẻ. Khả năng xử lý tình huống sư phạm được nâng cao, đặc biệt trong các tình huống trẻ có hành vi tiêu cực.

Mối quan hệ giữa giáo viên và trẻ trở nên gần gũi, thân thiện hơn; trẻ cảm thấy an toàn, được tôn trọng và mạnh dạn trong giao tiếp. Chất lượng các hoạt động giáo dục được nâng lên rõ rệt, góp phần xây dựng môi trường lớp học tích cực, hạnh phúc.

Ví dụ 3: Chuyên đề “Chuẩn bị tâm thế cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng bước vào lớp Một” với đề tài “Bé tự tin bước vào lớp Một” là minh chứng tiêu biểu cho việc nâng cao năng lực giao tiếp tích cực của đội ngũ giáo viên thông qua tổ chức các hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ. Trong quá trình tổ chức hoạt động, giáo viên đã thể hiện rõ vai trò là người đồng hành, lắng nghe, khích lệ và tạo môi trường giao tiếp thân thiện để trẻ mạnh dạn bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về việc chuẩn bị bước vào lớp Một. Giáo viên sử dụng ngôn ngữ nhẹ nhàng, gần gũi; thường xuyên đặt các câu hỏi gợi mở, khuyến khích trẻ chia sẻ ý kiến, từ đó giúp trẻ cảm thấy được tôn trọng, tự tin và tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm.

Thông qua các nội dung như trò chuyện về những việc cần làm trước khi đến trường, tìm hiểu môi trường Tiểu học qua video trực quan, thực hành làm học sinh lớp Một và tham gia các trò chơi trải nghiệm, giáo viên đã tạo cơ hội cho trẻ được giao tiếp, hợp tác, thể hiện cảm xúc và rèn luyện các kỹ năng xã hội cần thiết. Đặc biệt, trong hoạt động trải nghiệm “Bé tự tin bước vào lớp Một”, giáo viên luôn quan sát, hướng dẫn và động viên trẻ bằng thái độ ân cần, tích cực; giúp nhiều trẻ nhút nhát trở nên mạnh dạn hơn, biết chia sẻ suy nghĩ, biết phối hợp với bạn và tự tin tham gia các nhiệm vụ học tập. Những tương tác tích cực giữa cô và trẻ đã góp phần tạo nên không khí học tập vui vẻ, gần gũi, giúp trẻ cảm nhận được sự an toàn và hào hứng trước môi trường học tập mới.

Bên cạnh việc giúp trẻ hình thành tâm thế sẵn sàng vào lớp 1, hoạt động còn góp phần nâng cao năng lực giao tiếp sư phạm và kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm – kỹ năng xã hội cho đội ngũ giáo viên. Giáo viên đã biết vận dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp tích cực như động viên, khích lệ, lắng nghe, tôn trọng cảm xúc trẻ; đồng thời xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tạo sự gắn kết giữa cô và trẻ trong mọi hoạt động. Qua đó, chất lượng giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội trong nhà trường từng bước được nâng cao, góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực và hạnh phúc.





Hình ảnh: Giáo viên tổ chức hoạt động “Bé tự tin bước vào lớp Một”
(lứa tuổi 5-6 tuổi)

Sau khi triển khai, chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội tại các lớp có sự chuyển biến rõ rệt. Trẻ tích cực, hứng thú tham gia các hoạt động, mạnh dạn giao tiếp, biết bày tỏ ý kiến và cảm xúc của bản thân. Kỹ năng hợp tác, chia sẻ và giải quyết mâu thuẫn của trẻ được cải thiện rõ rệt. Giáo viên linh hoạt hơn trong phương pháp tổ chức, giảm dần cách dạy áp đặt, tăng cường tương tác hai chiều với trẻ. Giải pháp đã góp phần khắc phục tình trạng dạy học thụ động trước đây, đồng thời nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Giải pháp 4: Chỉ đạo giáo viên đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp giáo dục cảm xúc – xã hội và phát triển kỹ năng giao tiếp tích cực cho trẻ

Giải pháp này tập trung vào việc chỉ đạo giáo viên đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp nội dung phát triển cảm xúc – xã hội vào tất cả các lĩnh vực và hoạt động hằng ngày của trẻ. Qua đó, giúp việc giáo dục cảm xúc – xã hội không còn là nội dung riêng lẻ mà trở thành một quá trình diễn ra thường xuyên, liên tục và tự nhiên, góp phần hình thành cho trẻ khả năng nhận diện, biểu đạt và điều chỉnh cảm xúc, đồng thời phát triển kỹ năng giao tiếp tích cực trong nhiều tình huống khác nhau.

Xuất phát từ thực tế trước đây, việc tổ chức hoạt động giáo dục tại nhà trường còn mang tính tách biệt, giáo viên chủ yếu tập trung vào việc truyền thụ kiến thức theo kế hoạch, trong khi nội dung giáo dục cảm xúc – xã hội chưa được lồng ghép một cách rõ nét và có chủ đích. Phương pháp tổ chức hoạt động còn thiên về khuôn mẫu, ít tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, tương tác và bộc lộ cảm xúc. Điều này dẫn đến việc trẻ tiếp thu kiến thức một cách thụ động, kỹ năng giao tiếp và xử lý tình huống trong thực tế còn hạn chế.

Để khắc phục tình trạng trên, tôi đã chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng tích hợp, trong đó nội dung phát triển cảm xúc – xã hội được lồng ghép vào tất cả các lĩnh vực như: phát triển nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ, thể chất và tình cảm – kỹ năng xã hội. Giáo viên được hướng dẫn cụ thể cách xác định mục tiêu cảm xúc – xã hội trong từng hoạt động, từ đó lựa chọn phương pháp tổ chức phù hợp.

Trong lĩnh vực *Phát triển ngôn ngữ*, thay vì chỉ đặt câu hỏi vấn đáp đơn thuần, giáo viên sử dụng các dụng cụ như cây chỉ, dùng lời... để trẻ tương tác với tác phẩm văn học. Trẻ có thể giơ thẻ hình "tức giận" khi nhắc đến nhân vật phản diện hoặc thẻ "lo sợ" khi nhân vật gặp nguy hiểm. Cách làm này đặc biệt có ý nghĩa với nhóm trẻ nhút nhát, bởi hệ thống thị giác giúp các em biểu đạt sự thấu cảm với nhân vật mà không gặp áp lực về ngôn ngữ nói. Từ việc hiểu cảm xúc của nhân vật, trẻ dần học được cách liên hệ và gọi tên những xúc cảm tương tự trong chính đời sống thực tế của mình.

Ví dụ: Trong tiết học kể chuyện "Ba chú lợn con", trong phần đàm thoại, khi câu chuyện đến đoạn chó sói xuất hiện và thổi bay nhà của lợn anh, giáo viên

không chỉ kể bằng giọng biểu cảm mà còn yêu cầu trẻ giờ cao thể hình "lo sợ". Ngược lại, khi các chú lợn an toàn ở ngôi nhà gạch chắc chắn, cả lớp cùng đồng loạt giờ thể "vui sướng" hoặc "hào hứng".

Cách làm này mang ý nghĩa đặc biệt đối với nhóm trẻ nhút nhát, vốn thường e ngại khi phải phát biểu trước đám đông. Hệ thống thị giác và vận động nhẹ nhàng giúp các em biểu đạt sự thấu cảm sâu sắc với nhân vật mà không gặp áp lực về ngôn ngữ nói. Từ việc hiểu cảm xúc nhân vật qua các tấm thẻ, trẻ dần học được cách liên hệ và gọi tên những xúc cảm tương tự trong chính đời sống thực tế, giúp thế giới nội tâm của trẻ trở nên phong phú và rõ ràng hơn.





Hình ảnh: Trẻ lựa chọn biểu tượng cảm xúc của bản thân đối với các nhân vật trong câu chuyện

Tiếp nối mạch tư duy đó, lĩnh vực Phát triển thẩm mỹ (bao gồm Âm nhạc và Tạo hình) được tôi định hướng trở thành kênh biểu đạt cảm xúc quan trọng nhất. Nghệ thuật trong trường mầm non không chỉ là hát đúng nhạc hay vẽ đẹp, mà là công cụ để trẻ bày tỏ tâm hồn.

Trong hoạt động tạo hình, tôi hướng dẫn giáo viên chú trọng đến cảm xúc sau khi hoàn thành sản phẩm. Mỗi trẻ sau khi vẽ, nặn hoặc xé dán sẽ được chọn một icon cảm xúc dán lên góc tác phẩm của mình. Ví dụ, khi vẽ tranh tặng mẹ, trẻ dán hình "Yêu thương"; khi nặn được chiếc xe ô tô mơ ước, trẻ dán hình "Tự hào".





Hình ảnh: Trẻ dán biểu tượng cảm xúc của bản thân vào sản phẩm tạo hình

Biện pháp này giúp trẻ học cách lắng nghe cảm xúc của âm thanh và nhận thức được rằng mỗi sản phẩm do đôi bàn tay mình tạo ra đều chứa đựng một thông điệp tình cảm riêng biệt. Đây chính là bước đầu của việc hình thành năng lực thẩm mỹ gắn liền với trí tuệ cảm xúc.

Một điểm đột phá trong công tác chỉ đạo của tôi là việc tích hợp giáo dục cảm xúc vào lĩnh vực Phát triển thể chất và các Hoạt động ngoài trời. Tôi quan niệm rằng vận động không chỉ là rèn luyện cơ bắp mà còn là rèn luyện bản lĩnh và thái độ tích cực trước các thử thách.

Ví dụ: Trong hoạt động giáo dục thể chất, tôi chỉ đạo bố trí các "Vạch đích cảm xúc". Sau khi thực hiện các bài tập vận động cơ bản như bò chui qua cổng, bật liên tục qua các vòng hay đi trên ghế thể dục, tại điểm kết thúc, giáo viên bố trí hai biểu tượng: "Vui vẻ" (dành cho niềm vui chiến thắng) và "Nỗ lực" (dành cho sự cố gắng dù chưa về nhất).

Điều này giúp trẻ học cách đối diện với kết quả một cách văn minh và nhân văn. Trẻ hiểu được rằng thành công không chỉ là về nhất, mà sự cố gắng vượt qua giới hạn của bản thân cũng là một giá trị đáng được tôn trọng. Điều này giúp nhóm trẻ nhút nhát cởi bỏ được nỗi sợ thất bại, giúp các em tự tin hơn vào nỗ lực cá nhân và hình thành tinh thần thể thao cao thượng ngay từ nhỏ.



Hình ảnh: Trẻ thể hiện cảm xúc chiến thắng trong hoạt động PTVĐ

Ở hoạt động ngoài trời sau khi trẻ tham gia các nội dung của hoạt động: quan sát, trò chuyện về đối tượng cần hướng đến trong hoạt động, tiếp đến là phần chơi vận động, thay vì trẻ chơi các trò chơi vận động thông thường, tôi hướng dẫn giáo viên tổ chức chơi bằng cách vẽ các biểu tượng khuôn mặt khác nhau với câu hỏi của cô để trẻ lựa chọn biểu tượng và chạy vào vòng tròn.

Việc tích hợp giáo dục cảm xúc – xã hội vào các hoạt động đã giúp trẻ hình thành thói quen nhận diện và biểu đạt cảm xúc một cách tự nhiên, không gò ép. Trẻ chủ động hơn trong giao tiếp, biết chia sẻ và hợp tác với bạn bè; khả năng kiểm soát cảm xúc được cải thiện rõ rệt. Đặc biệt, nhóm trẻ nhút nhát có nhiều cơ hội tham gia vào các hoạt động thông qua hình thức biểu đạt gián tiếp như sử dụng thẻ cảm xúc, từ đó từng bước tự tin hơn trong giao tiếp. Môi trường lớp học trở nên sinh động, tích cực, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục.

Sau khi triển khai, chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục tại các lớp có sự chuyển biến rõ rệt. Trẻ tích cực, hứng thú tham gia các hoạt động, mạnh dạn giao tiếp, biết bày tỏ ý kiến và cảm xúc của bản thân. Kỹ năng hợp tác, chia sẻ và giải quyết mâu thuẫn của trẻ được cải thiện rõ rệt. Giáo viên linh hoạt hơn trong phương pháp tổ chức, giảm dần cách dạy áp đặt, tăng cường tương tác hai chiều với trẻ. Giải pháp đã góp phần khắc phục tình trạng dạy học thụ động trước đây, đồng thời nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Giải pháp 5: Ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI) trong thiết kế công cụ giáo dục cảm xúc – xã hội cho trẻ

Nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số, tôi đã chỉ đạo giáo viên chủ động ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong thiết kế học liệu phục vụ giáo dục cảm xúc – xã hội cho trẻ. Việc ứng dụng này không chỉ góp phần làm phong phú hình thức tổ chức hoạt động mà còn nâng cao hiệu quả giáo dục thông qua việc tạo ra môi trường học tập trực quan, sinh động và giàu tính tương tác.

Giáo viên được hướng dẫn sử dụng linh hoạt các phần mềm, ứng dụng quen thuộc như Canva, PowerPoint, ChatGPT, Gemini, Heyzine Flipbooks... để xây dựng các video tình huống, hình ảnh động và câu chuyện gần gũi với cuộc sống của trẻ. Nội dung học liệu tập trung vào việc giúp trẻ nhận diện các trạng thái cảm xúc thông qua biểu cảm khuôn mặt, cử chỉ, giọng nói của nhân vật; đồng thời gợi mở cho trẻ cách ứng xử phù hợp trong từng tình huống cụ thể như chia sẻ đồ chơi, hợp tác với bạn, xử lý khi mâu thuẫn hoặc khi gặp cảm xúc tiêu cực.

Về bản chất, giải pháp không dừng lại ở việc “đưa công nghệ vào lớp học” mà hướng đến chuyển đổi cách thức tổ chức hoạt động giáo dục: từ hình thức truyền đạt một chiều bằng lời nói và tranh ảnh tĩnh sang tổ chức trải nghiệm đa phương tiện (kết hợp hình ảnh – âm thanh – chuyển động – tương tác). Đây là cách tiếp cận phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mầm non, giúp trẻ tiếp thu kiến thức thông qua trải nghiệm cảm xúc một cách tự nhiên và hiệu quả.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI) trong thiết kế công cụ giáo dục cảm xúc – xã hội cho trẻ giúp giáo viên tăng cường yếu tố tương tác có định hướng. Giáo viên sử dụng video tình huống như một “công cụ kích hoạt cảm xúc”, đồng thời chủ động dừng video tại các thời điểm phù hợp để đặt câu hỏi gợi mở như: “Con nghĩ bạn nhỏ đang cảm thấy thế nào?”, “Nếu là con, con sẽ làm gì trong tình huống này?”. Thông qua đó, trẻ được tham gia vào quá trình tư duy cảm xúc theo chuỗi: quan sát – nhận diện – suy nghĩ – lựa chọn hành

vi, thay vì tiếp nhận thụ động.

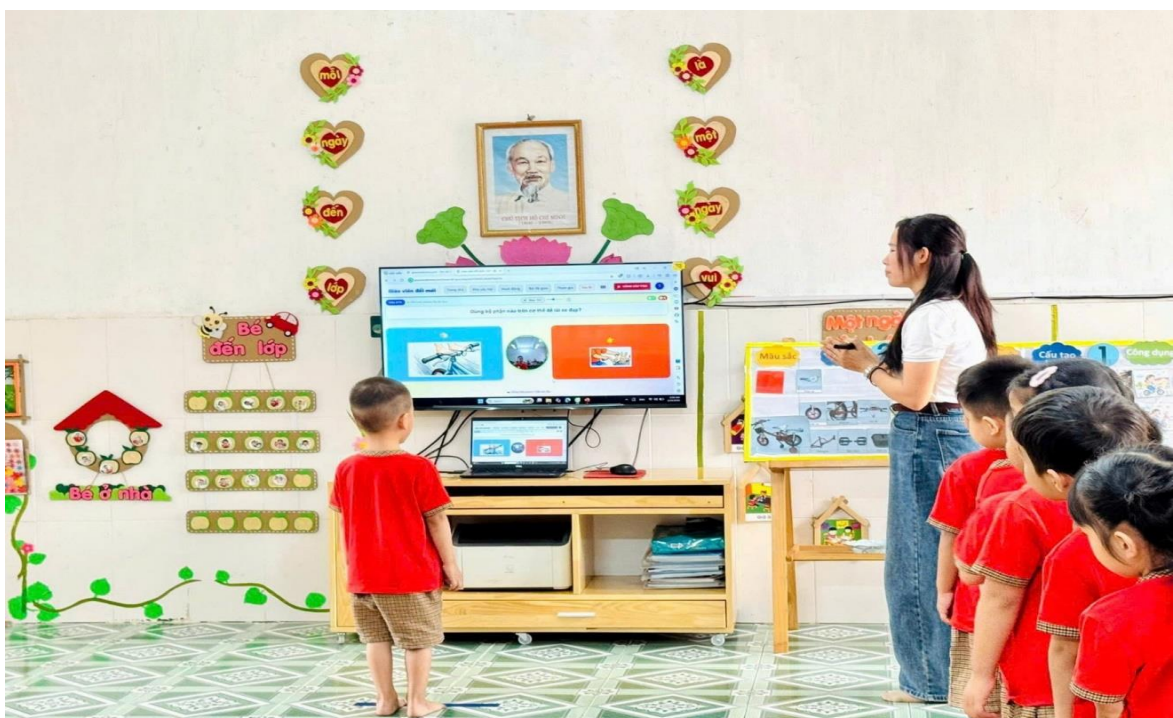
Bên cạnh đó, giáo viên được hướng dẫn khai thác các nền tảng như Quizizz, Kahoot để tổ chức các trò chơi tương tác đơn giản dành cho trẻ mẫu giáo lớn. Nội dung được thiết kế dưới dạng câu hỏi tình huống gần gũi, yêu cầu trẻ lựa chọn cách xử lý phù hợp thông qua hình ảnh minh họa. Hình thức này tạo không khí thi đua nhẹ nhàng, giúp trẻ hứng thú tham gia, đồng thời rèn luyện kỹ năng ra quyết định và phản xạ giao tiếp tích cực trong môi trường an toàn.

Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo được triển khai theo hướng hỗ trợ giáo viên trong quá trình thiết kế học liệu. Giáo viên sử dụng các công cụ AI để tìm kiếm ý tưởng, xây dựng kịch bản tình huống, tạo hình ảnh minh họa phù hợp với nội dung giáo dục. Điều này không chỉ giúp tiết kiệm thời gian mà còn nâng cao chất lượng học liệu, tạo ra các sản phẩm phong phú, hấp dẫn và phù hợp với đặc điểm của trẻ.

Cơ chế tác động của giải pháp thể hiện ở việc kết hợp đồng thời nhiều kênh tiếp nhận (thị giác – thính giác – tư duy), giúp trẻ ghi nhớ sâu hơn và dễ dàng liên hệ với thực tế. Trẻ không chỉ “nhìn thấy cảm xúc” mà còn “trải nghiệm cảm xúc” thông qua các tình huống mô phỏng, từ đó từng bước hình thành kỹ năng nhận diện, biểu đạt và điều chỉnh cảm xúc một cách bền vững.

Sau khi triển khai, hứng thú tham gia hoạt động của trẻ tăng rõ rệt. Trẻ tích cực tương tác, mạnh dạn bày tỏ ý kiến và cảm xúc của bản thân; khả năng nhận diện và xử lý tình huống cảm xúc được cải thiện rõ rệt. Đặc biệt, trẻ nhút nhát cũng có nhiều cơ hội tham gia thông qua các hình thức lựa chọn gián tiếp bằng hình ảnh và trò chơi tương tác.

Đối với giáo viên, giải pháp góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ và tư duy đổi mới phương pháp dạy học. Giáo viên trở nên chủ động, sáng tạo hơn trong việc thiết kế và tổ chức hoạt động, từng bước thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục mầm non.













Hình ảnh: Giáo viên sử dụng CNTT, AI để hỗ trợ việc giáo dục cảm xúc cho trẻ

Biện pháp 6: Tăng cường trao đổi, chia sẻ thường xuyên với phụ huynh về biểu hiện cảm xúc và hành vi giao tiếp của trẻ

Giải pháp này được xác định là yếu tố hỗ trợ mang tính duy trì và lan tỏa,

nhằm đảm bảo quá trình giáo dục cảm xúc – xã hội cho trẻ không chỉ diễn ra trong phạm vi lớp học mà được tiếp nối một cách thống nhất trong môi trường gia đình. Thực tiễn cho thấy, nếu thiếu sự đồng hành của phụ huynh, những hành vi và kỹ năng được hình thành ở trường sẽ khó duy trì bền vững trong đời sống hằng ngày của trẻ.

Xuất phát từ thực tế trước đây, việc trao đổi giữa giáo viên và phụ huynh chủ yếu dừng lại ở mức thông báo tình hình học tập, chưa chú trọng đúng mức đến việc chia sẻ về cảm xúc, hành vi và kỹ năng giao tiếp của trẻ. Điều này dẫn đến sự thiếu đồng bộ trong cách giáo dục, khiến trẻ dễ rơi vào trạng thái “hai chuẩn mực” giữa nhà trường và gia đình.

Để khắc phục hạn chế trên, tôi đã chỉ đạo giáo viên triển khai việc trao đổi với phụ huynh theo hướng thường xuyên – cụ thể – hai chiều – mang tính định hướng giáo dục. Trong quá trình tổ chức hoạt động hằng ngày, giáo viên chủ động quan sát, ghi nhận những biểu hiện cảm xúc và hành vi giao tiếp của trẻ trong các tình huống thực tế như: khi chơi với bạn, khi tham gia hoạt động nhóm, khi gặp khó khăn hoặc khi xảy ra mâu thuẫn. Những thông tin này được lựa chọn và chia sẻ kịp thời với phụ huynh thông qua nhiều kênh linh hoạt như giờ đón – trả trẻ, trao đổi trực tiếp hoặc nhóm Zalo của lớp.

Điểm mới của giải pháp không nằm ở việc “thông báo” mà ở cách chuyển hóa thông tin thành định hướng giáo dục. Giáo viên không chỉ phản ánh hiện tượng mà đi kèm với đó là gợi ý cụ thể cho phụ huynh về cách ứng xử phù hợp.

Ví dụ: Khi trẻ có biểu hiện tranh giành đồ chơi, giáo viên không chỉ trao đổi “hôm nay con chưa biết chia sẻ” mà định hướng thêm: “Ở nhà, bố mẹ có thể khuyến khích con chơi chung với anh/chị, hướng dẫn con nói ‘cho con chơi cùng với’ thay vì giành lấy”.

Song song với đó, giáo viên chủ động lắng nghe phản hồi từ phụ huynh về biểu hiện của trẻ tại gia đình. Thông tin hai chiều này giúp giáo viên hiểu rõ hơn đặc điểm tâm lý của từng trẻ, từ đó điều chỉnh phương pháp giáo dục phù hợp, mang tính cá nhân hóa cao.

Bên cạnh việc trao đổi cá nhân, tôi chỉ đạo giáo viên tăng cường chia sẻ trên nhóm lớp các hình ảnh, video về những hành vi tích cực của trẻ như: biết giúp đỡ bạn, hợp tác trong hoạt động, thể hiện cảm xúc đúng cách. Những hình ảnh này không chỉ giúp phụ huynh theo dõi sự tiến bộ của con mà còn có tác dụng lan tỏa, định hướng cách giáo dục tích cực trong gia đình.

Về cơ chế tác động, giải pháp tạo ra sự thống nhất trong thông điệp giáo dục giữa nhà trường và gia đình, giúp trẻ được rèn luyện trong cùng một hệ giá trị ở cả hai môi trường. Khi trẻ được nhắc nhở, hướng dẫn theo cùng một cách, kỹ năng giao tiếp và hành vi cảm xúc sẽ được củng cố thường xuyên, từ đó hình thành thói quen một cách bền vững.

Sau khi triển khai, phụ huynh có sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và cách giáo dục con. Phụ huynh biết lắng nghe, tôn trọng cảm xúc của trẻ hơn, hạn chế các hình thức áp đặt hoặc quát mắng. Trẻ có sự tiến bộ rõ rệt về kỹ năng giao tiếp: mạnh dạn hơn, biết chia sẻ, hợp tác và giảm các hành vi tiêu cực. Đồng thời, mối quan hệ giữa giáo viên và phụ huynh trở nên gần gũi, tin tưởng, tạo nền tảng vững chắc cho công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

**** Ưu điểm của các giải pháp:***

Các giải pháp được xây dựng có tính hệ thống, tác động đồng bộ vào các yếu tố cốt lõi của quá trình giáo dục cảm xúc – xã hội, từ nhận thức giáo viên – môi trường – phương pháp – công nghệ – phối hợp gia đình, do đó tạo hiệu quả toàn diện và bền vững.

Trước hết, các giải pháp tác động trực tiếp vào đội ngũ giáo viên, giúp thay đổi nhận thức và hành vi nghề nghiệp theo hướng tích cực, lấy trẻ làm trung tâm. Khi giáo viên hiểu đúng và thực hành đúng, toàn bộ hoạt động giáo dục được chuyển hóa một cách tự nhiên, thống nhất và lâu dài.

Bên cạnh đó, các giải pháp có tính thực tiễn cao, nội dung cụ thể, dễ áp dụng, gắn chặt với hoạt động hằng ngày trong trường mầm non như đón trẻ, hoạt động học, vui chơi, sinh hoạt. Giáo viên có thể triển khai ngay mà không cần thay đổi lớn về chương trình hay điều kiện cơ sở vật chất.

Một ưu điểm nổi bật khác là các giải pháp phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi mầm non, chú trọng trải nghiệm, tương tác và biểu đạt cảm xúc thông qua nhiều kênh (lời nói, hình ảnh, vận động, nghệ thuật...). Nhờ đó, trẻ tiếp thu tự nhiên, không bị áp lực, đặc biệt hỗ trợ hiệu quả đối với nhóm trẻ nhút nhát.

Ngoài ra, việc kết hợp linh hoạt giữa phương pháp truyền thống và hiện đại (ứng dụng công nghệ, AI, trò chơi tương tác...) đã làm phong phú hình thức tổ chức hoạt động, tăng hứng thú cho trẻ và nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên.

Cuối cùng, các giải pháp có tính liên kết cao giữa nhà trường – gia đình, góp phần tạo môi trường giáo dục thống nhất, giúp việc hình thành kỹ năng cảm xúc – xã hội của trẻ diễn ra liên tục, không gián đoạn.

**** Nhược điểm của các giải pháp***

Bên cạnh những ưu điểm nổi bật, các giải pháp vẫn tồn tại một số hạn chế nhất định.

Trước hết, việc thay đổi nhận thức và hình thành kỹ năng cho giáo viên cần thời gian, do đó hiệu quả chưa đồng đều giữa các cá nhân, đặc biệt với giáo viên đã quen với phương pháp truyền thống.

Một số giải pháp như ứng dụng công nghệ, AI đòi hỏi giáo viên phải có kỹ năng sử dụng công nghệ, trong khi trình độ ứng dụng của đội ngũ còn chưa đồng

đều, dễ dẫn đến tâm lý e ngại hoặc phụ thuộc vào người hỗ trợ.

Bên cạnh đó, việc triển khai đồng bộ nhiều giải pháp yêu cầu sự chỉ đạo thường xuyên, sát sao của cán bộ quản lý, trong khi khối lượng công việc của nhà trường lớn, có thể ảnh hưởng đến tính liên tục.

Ngoài ra, sự phối hợp với phụ huynh tuy đã được cải thiện nhưng trong thực tế vẫn còn phụ thuộc vào nhận thức và sự hợp tác của từng gia đình, nên mức độ hiệu quả chưa thật sự đồng đều.

Tuy nhiên, những hạn chế này có thể khắc phục thông qua việc tăng cường bồi dưỡng, hỗ trợ thường xuyên và từng bước nâng cao năng lực đội ngũ.

2. Tính mới, tính sáng tạo của các giải pháp mới

Các giải pháp trong sáng kiến thể hiện tính mới ở việc chuyển từ cách tiếp cận giáo dục cảm xúc – xã hội mang tính riêng lẻ sang tiếp cận hệ thống, tích hợp và xuyên suốt trong toàn bộ hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Nội dung giáo dục không còn tách rời mà được lồng ghép một cách tự nhiên vào mọi lĩnh vực phát triển, giúp hình thành năng lực cảm xúc – xã hội một cách bền vững.

Một điểm sáng tạo nổi bật là thay đổi vai trò của giáo viên từ người quản lý hành vi sang người đồng hành cảm xúc. Giáo viên không chỉ hướng dẫn mà còn lắng nghe, thấu hiểu và hỗ trợ trẻ nhận diện, biểu đạt cảm xúc. Cách tiếp cận này tạo nên sự thay đổi căn bản trong chất lượng tương tác giữa cô và trẻ.

Các giải pháp còn thể hiện tính sáng tạo trong việc xây dựng môi trường giáo dục có chức năng phát triển cảm xúc, thông qua các hình thức như góc cảm xúc, hộp thư yêu thương, biểu tượng trực quan... Môi trường lớp học không chỉ để học mà trở thành “công cụ giáo dục”, giúp trẻ được trải nghiệm và bộc lộ cảm xúc một cách tự nhiên.

Đặc biệt, việc ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong thiết kế học liệu và tổ chức hoạt động đã tạo ra bước đột phá so với phương pháp truyền thống. Sự kết hợp giữa học liệu số, video tình huống và trò chơi tương tác giúp tăng hứng thú, phát huy tính chủ động của trẻ, đồng thời phù hợp với xu thế chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay.

3. Khả năng nhân rộng của sáng kiến

Các giải pháp trong sáng kiến có khả năng nhân rộng cao do phù hợp với mục tiêu, nội dung của Chương trình giáo dục mầm non hiện hành và định hướng giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”. Nội dung triển khai gắn với hoạt động chăm sóc, giáo dục hằng ngày nên giáo viên dễ tiếp cận và áp dụng trong thực tiễn tại các cơ sở giáo dục mầm non.

Bên cạnh đó, các giải pháp không đòi hỏi đầu tư lớn về cơ sở vật chất hay kinh phí, chủ yếu tận dụng điều kiện sẵn có của nhà trường và năng lực của đội ngũ giáo viên. Điều này giúp các đơn vị, kể cả ở những địa bàn còn khó khăn, vẫn

có thể triển khai hiệu quả khi có sự điều chỉnh phù hợp.

Ngoài ra, các biện pháp mang tính linh hoạt, có thể điều chỉnh theo độ tuổi, đặc điểm trẻ và điều kiện cụ thể của từng lớp, từng trường. Giáo viên có thể sáng tạo trong cách tổ chức mà vẫn đảm bảo mục tiêu phát triển cảm xúc – xã hội và kỹ năng giao tiếp cho trẻ.

Thực tiễn triển khai cho thấy các giải pháp mang lại hiệu quả rõ rệt, tạo sự chuyển biến tích cực ở cả trẻ và giáo viên. Đây là cơ sở quan trọng để chia sẻ, nhân rộng trong phạm vi nhà trường, địa phương.

4. Hiệu quả áp dụng, lợi ích thu được từ sáng kiến

- Hiệu quả về mặt khoa học:

Sau khi triển khai sáng kiến, việc tổ chức giáo dục cảm xúc – xã hội trong nhà trường đã có sự chuyển biến rõ rệt theo hướng khoa học, có hệ thống và xuyên suốt. Nội dung giáo dục không còn mang tính lồng ghép tự phát mà được tích hợp có chủ đích vào tất cả các hoạt động hằng ngày của trẻ.

+ Đối với trẻ:

Trẻ có sự tiến bộ rõ rệt về khả năng nhận diện và biểu đạt cảm xúc. Các con mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp với cô và bạn; biết sử dụng lời nói để thể hiện nhu cầu, cảm xúc của bản thân thay vì các hành vi tiêu cực. Nhiều trẻ đã biết chia sẻ, hợp tác, giúp đỡ bạn bè trong các hoạt động hằng ngày.

Khả năng kiểm soát cảm xúc của trẻ được cải thiện đáng kể. Các hành vi như tranh giành đồ chơi, khóc lóc kéo dài, phản ứng tiêu cực giảm rõ rệt. Trẻ bước đầu hình thành thói quen giao tiếp tích cực như chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và biết lắng nghe người khác.

Sau khi triển khai các biện pháp của sáng kiến trong thực tế, tôi tiến hành khảo sát lại theo các tiêu chí ban đầu để đánh giá mức độ chuyển biến. Kết quả thu được như sau:

Bảng kết quả phát triển kỹ năng cảm xúc – xã hội của trẻ theo độ tuổi:

Độ tuổi	Số trẻ KS	Trẻ tự tin giao tiếp (%)	Trẻ nhận diện cảm xúc (%)	Trẻ kiểm soát cảm xúc (%)	Trẻ biết chia sẻ (%)
24-36 tháng	6	5/6 (83%)	4/6 (67%)	4/6 (67%)	5/6 (83%)
3-4 tuổi	8	7/8 (87.5%)	7/8 (87.5%)	6/8 (75%)	7/8 (87.5%)
4-5 tuổi	10	9/10 (90%)	9/10 (90%)	8/10 (80%)	10/10 (100%)
5-6 tuổi	15	14/15 (93%)	14/15 (93%)	13/15 (77.5%)	15/15 (100%)

Kết quả khảo sát sau khi áp dụng cho thấy các kỹ năng cảm xúc – xã hội và giao tiếp của trẻ được cải thiện rõ rệt ở tất cả các độ tuổi, trong đó nhóm trẻ nhỏ có sự tiến bộ đáng kể.

+ Đối với giáo viên

Đội ngũ giáo viên có sự thay đổi rõ rệt về nhận thức và hành vi trong giao tiếp với trẻ. Giáo viên đã biết sử dụng ngôn ngữ tích cực, lắng nghe và thấu cảm hơn với cảm xúc của trẻ; hạn chế các mệnh lệnh áp đặt, thay vào đó là các câu nói mang tính gợi mở, định hướng.

Kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục cảm xúc – xã hội được nâng cao. Giáo viên chủ động, linh hoạt trong việc tích hợp nội dung giáo dục vào các hoạt động, đồng thời biết khai thác môi trường lớp học và ứng dụng công nghệ thông tin để tăng hiệu quả giáo dục.

Bảng kết quả khảo sát giáo viên sau khi áp dụng sáng kiến:

TT	Nội dung	Tốt	Khá	Trung bình	Tỷ lệ đạt (tốt + khá)
1	Sử dụng ngôn ngữ giao tiếp tích cực	8	3	1	91.6%
2	Lắng nghe, thấu cảm cảm xúc của trẻ	7	5	0	100%
3	Tổ chức hoạt động giáo dục cảm xúc – xã hội	6	6	0	100%
4	Xử lý tình huống sư phạm tích cực	8	4	0	100%

Kết quả khảo sát sau khi áp dụng cho thấy năng lực giao tiếp tích cực và tổ chức hoạt động giáo dục cảm xúc – xã hội của giáo viên đã được nâng cao rõ rệt và đồng đều; các tiêu chí đều đạt tỷ lệ rất cao (từ 91,6% đến 100%), trong đó 3/4 tiêu chí đạt mức tuyệt đối. Điều này khẳng định các giải pháp không chỉ có hiệu quả về mặt thực tiễn mà còn có giá trị khoa học trong việc phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên theo hướng hiện đại, lấy trẻ làm trung tâm.

- Hiệu quả kinh tế:

Sáng kiến được triển khai chủ yếu dựa trên việc tận dụng nguồn lực sẵn có của nhà trường như đội ngũ giáo viên, hoạt động sinh hoạt chuyên môn và các phương tiện dạy học hiện có, do đó không phát sinh chi phí lớn. Các công cụ như thẻ cảm xúc, bảng tương tác, hộp thư yêu thương... được thiết kế đơn giản, dễ thực hiện, chi phí thấp nhưng mang lại hiệu quả cao.

Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong thiết kế học liệu đã giúp giáo viên tiết kiệm đáng kể thời gian và công sức. Thời

gian chuẩn bị bài được rút ngắn, đồng thời chất lượng học liệu được nâng cao, góp phần giảm chi phí in ấn và tăng hiệu quả sử dụng lâu dài.

- Hiệu quả về mặt xã hội

Việc triển khai sáng kiến đã tạo ra những chuyển biến tích cực trong môi trường giáo dục của nhà trường. Trẻ mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp; biết bày tỏ cảm xúc và nhu cầu của bản thân một cách phù hợp; các hành vi tiêu cực như tranh giành, khóc kéo dài giảm rõ rệt.

Mối quan hệ giữa giáo viên và trẻ trở nên gần gũi, thân thiện hơn; giáo viên chuyển từ “quản lý hành vi” sang “đồng hành cảm xúc”. Đồng thời, phụ huynh có sự thay đổi trong nhận thức, tích cực phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục trẻ, tạo sự thống nhất giữa gia đình và nhà trường.

D. PHÂN KẾT LUẬN

Sáng kiến đã khẳng định vai trò quan trọng của giáo dục cảm xúc – xã hội và kỹ năng giao tiếp tích cực trong sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp đã góp phần chuyển đổi cách tiếp cận giáo dục từ chú trọng kiến thức sang phát triển năng lực, đặc biệt là năng lực cảm xúc và giao tiếp. Môi trường giáo dục trở nên thân thiện, an toàn và giàu tính tương tác, giúp trẻ mạnh dạn, tự tin hơn. Sáng kiến không chỉ nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ mà còn phù hợp với định hướng đổi mới giáo dục mầm non hiện nay. Đây là cơ sở quan trọng để xây dựng môi trường giáo dục hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm.

Quá trình triển khai cho thấy, yếu tố quyết định thành công là sự thay đổi nhận thức và năng lực của đội ngũ giáo viên. Việc tổ chức bồi dưỡng cần gắn với thực tiễn, chú trọng trải nghiệm và phản hồi để giáo viên dễ áp dụng. Bên cạnh đó, cần xây dựng môi trường giáo dục đồng bộ, tạo cơ hội cho trẻ được bộc lộ và thực hành cảm xúc thường xuyên. Công tác chỉ đạo cần linh hoạt, kết hợp giữa kiểm tra và hỗ trợ nhằm tạo động lực cho giáo viên đổi mới. Đặc biệt, sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và phụ huynh là điều kiện quan trọng giúp duy trì hiệu quả giáo dục một cách bền vững.

Để sáng kiến được triển khai hiệu quả và nhân rộng, cần tăng cường tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về giáo dục cảm xúc – xã hội cho giáo viên mầm non. Ngành giáo dục cần xây dựng tài liệu hướng dẫn cụ thể, phù hợp với từng độ tuổi để giáo viên dễ áp dụng trong thực tế. Đồng thời, cần đầu tư thêm cơ sở vật chất, thiết bị và học liệu phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục tích cực. Nhà trường cần tiếp tục duy trì sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tạo môi trường học tập trong đội ngũ. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và tăng cường phối hợp với phụ huynh nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho trẻ.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong Bản mô tả là trung thực, đúng sự thật, không sao chép, vi phạm bản quyền và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN



Nguyễn Thị Huế